

VĂN HỌC DÂN GIAN CỦA NGƯỜI THÁI Ở HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA - NHỮNG TIẾP CẬN BƯỚC ĐẦU

Lê Thị Hiền, Hà Văn Nghiệp, Nguyễn Thị Ánh

Trường Đại học Hồng Đức

Tóm tắt: Trong quá trình hình thành và phát triển, tộc người Thái ở huyện Quan Sơn đã sáng tạo nên những giá trị độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa tộc người. Trong đó, văn học dân gian là bộ phận chiếm số lượng lớn, với nhiều thể loại khác nhau: truyện kể dân gian, truyện thơ, tục ngữ, dân ca, ... Người ta tìm thấy ở văn học dân gian, đời sống tinh thần của người Thái với những quan niệm, cách nhìn về thế giới, con người và xã hội thời bấy giờ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi bước đầu nghiên cứu về văn học dân gian của người Thái ở Quan Sơn. Đây sẽ là bước đệm để chúng tôi tiếp tục đi sâu nghiên cứu về văn học dân gian Thái – một di sản văn hóa phi vật thể của người Thái nói riêng và các dân tộc thiểu số nói chung.

Từ khóa: Văn học dân gian, người Thái, Quan Sơn.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quan sơn là huyện miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, là một trong những huyện nghèo nhất của tỉnh Thanh. Đây là nơi tập trung sinh sống của nhiều đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó có dân tộc Thái. Tộc người Thái nơi đây có số dân đông, đồng thời giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh.

Trong quá trình phát triển lâu dài, tộc người Thái đã sáng tạo nên một nền văn hóa dân gian độc đáo với nhiều loại hình văn hoá vật thể và phi vật thể có giá trị phục vụ cuộc sống. Di sản văn hóa phi vật thể của người Thái ở huyện Quan Sơn còn lưu giữ khá phong phú, độc đáo với nhiều loại hình: văn học dân gian, tín ngưỡng, lễ hội, phong tục, tập quán... Trong đó, văn học dân gian là một trong những bộ phận tiêu biểu với nhiều thể loại khác nhau: truyện kể dân gian, truyện thơ, tục ngữ, dân ca,...

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi bước đầu tìm hiểu và nghiên cứu về văn học dân gian của tộc người Thái ở huyện Quan Sơn. Hi vọng những kết quả nghiên cứu của chúng tôi sẽ có ý nghĩa thiết thực đối với việc bảo tồn các di sản văn hóa của dân tộc và việc giảng dạy văn hóa dân gian cho học sinh, sinh viên ở các trường phổ thông và đại học.

II. NỘI DUNG

1. Khái quát tộc người Thái ở huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Quan Sơn là huyện vùng cao biên giới nằm ở phía Tây tỉnh Thanh Hóa. Phía Bắc giáp huyện Quan Hóa và huyện Mường Lát, phía Đông giáp huyện Bá Thước, phía Nam giáp huyện Lang Chánh, phía Tây và Tây Nam giáp với tỉnh Hòa Phấn (Lào). Huyện Quan Sơn được thành lập ngày 1/1/1997 trên cơ sở chia tách huyện Quan Hóa (cũ) thành ba huyện: Quan Hóa (mới), Quan Sơn, Mường Lát.

Khi mới thành lập huyện (năm 1999), dân số cả huyện Quan Sơn là 31.000 người, bao gồm các dân tộc: Thái, Mường, Mông, Kinh; trong đó, dân tộc Thái là dân tộc có số dân đông nhất, chiếm 85% dân số toàn huyện. Sau 13 năm xây dựng và phát triển, do sự biến động về đời sống xã hội nên tỷ lệ dân số của người Thái giảm xuống còn 82,3%. Người Thái có cư trú chủ yếu dọc theo Sông Luồng và Sông Lò, ven các con suối lớn, các thung lũng, dọc đường 217, các đường liên thôn, liên xã, đường vành đai biên giới, hầu khắp các xã và thị trấn trong huyện.

Tộc người Thái ở huyện Quan Sơn là tộc người có mặt lâu đời nhất trên địa bàn. Theo Địa chí huyện Quan Sơn[2] thì người Thái ở

Quan Sơn có mặt trên địa bàn trước thế kỷ XII với nhiều dòng di cư đến và đi.

Về dòng di cư đến, người Thái ở Quan Sơn được hình thành từ một số nguồn di cư chính sau đây: Thứ nhất là người Thái từ đầu nguồn sông Hồng xuôi theo sông Hồng đến vùng hạ lưu sau đó di chuyển qua sông Đà, sông Mã ngược sông Lò, sông Luông đến vùng đất Quan Sơn cư trú. Nguồn di cư thứ hai là người Thái từ Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Sơn La, Hòa Bình di cư qua Mường Lát, Quan Hóa sang Quan Sơn. Người Thái từ tỉnh Hòa Phấn - nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào di cư theo sông Lò, sông Luông, các dòng suối lớn, các đường cửa khẩu, đường tiểu ngạch đến Quan Sơn. Nguồn di cư thứ ba là người Thái từ các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân trong tỉnh Thanh Hóa đến Quan Sơn. Ngoài ra, người Thái còn từ các huyện Quế Phong, Con Cuông, Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An di cư đến Quan Sơn. Chứng tích của sự chuyển cư, di cư này được lưu giữ trong các bài khặp, bài mo của người Thái vùng mường Mìn, mường Xia,...

Bên cạnh dòng di cư đến vùng đất Quan Sơn thì người Thái ở Quan Sơn trước đây cũng di cư lẻ tẻ đến các huyện Quan Hóa, Mường Lát, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân và một số huyện trong tỉnh. Vào khoảng thế kỷ XVI - XVII, người Thái mường Xia, mường Mìn di cư vào các huyện Tương Dương, Con Cuông, tỉnh Nghệ An, tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Vào cuối thập kỷ 80 và 90 của thế kỷ XX, người Thái Quan Sơn di cư vào các tỉnh Tây Nguyên như Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông cư trú làm ăn lâu dài. Ngoài ra còn một bộ phận người Thái ở Quan Sơn đã lấy vợ, lấy chồng và cư trú ở nhiều tỉnh trong cả nước.

Như vậy, người Thái ở Quan Sơn có nhiều nguồn gốc khác nhau: di cư từ Tây Bắc vào, từ Nghệ An ra, từ Lào sang và còn được bổ sung nguồn “Thái hóa” từ người Mường, người Kinh (họ Mạc, họ Hoàng...). Vì vậy, trong quá trình phát triển lâu dài của lịch sử, văn hóa của người Thái ở Quan Sơn có nhiều nét đan xen, hình thành nên sắc thái địa phương.

2. Các thể loại văn học dân gian của người Thái ở Quan Sơn, Thanh Hóa

Người Thái ở Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa có một tài sản văn học dân gian phong phú với sự hiện diện nhiều thể loại: truyện kể dân gian, truyện thơ, tục ngữ, dân ca. Mỗi một thể loại đều có những đặc trưng riêng, mang đậm bản sắc văn hóa tộc người.

a. Thể loại truyện kể dân gian

Truyện kể dân gian của tộc người Thái chiếm số lượng lớn trong kho tàng văn học dân gian của người Thái ở huyện Quan Sơn. Truyện kể dân gian lưu truyền trên vùng đất Quan Sơn phổ biến nhất là những truyện kể về sự tích địa danh, sự tích lập bản mường, truyện kể về những người có công xây dựng, bảo vệ quê hương, bản mường. Những truyện kể này hiện nay mới ở dạng sơ thảo, tuy nhiên đó sẽ là những cứ liệu quan trọng để tìm hiểu sâu hơn những trầm tích văn hóa, lịch sử của vùng đất Quan Sơn.

Trong bộ phận truyện kể dân gian của người Thái ở huyện Quan Sơn, các sự tích địa danh, sự tích lập bản lập mường xuất hiện nhiều nhất. Hầu như các tên bản, tên mường của người Thái đều gắn với một câu chuyện dân gian về nó, như: mường Ca Da, bản Na Mèo, bản Na Pọng, bản Ngâm,... Tên gọi mường Ca Da (một mường lớn của người Thái Quan Sơn) gắn liền với truyện cổ tích *Mường Ca Da*. Bản Na Pọng (xã Na Mèo) gắn liền với truyện kể về người đi lấy trộm cá của người dân đơng ở thác nước gần bản Cha Khót. Bản Ngâm (xã Sơn Điện) gắn với câu chuyện đặt tên của bà cố Mường (vợ ông Cháng Tổng Mường Mìn). Địa danh Xa Mang gắn với truyện kể dân gian về việc quan Châu Da phạt vạ Tạo Mường Mò...

Ngoài những truyện kể dân gian về việc đặt tên các địa danh, tên bản, tên mường, truyện kể dân gian của người Thái Quan Sơn còn xuất hiện truyện kể về những người có công lao với bản, với làng. Truyện kể về Phạm Hai (Hai Xim)- người đầu tiên khai lập bản Nhài là một trong những truyện kể tiêu biểu. Ngoài truyện kể về ông Hai Xim, còn có truyện kể về hai vị thần ở mường Mìn – đó là Tiều Lành tức Phạm Lành ở bản Chiềng

Mìn (nay là xã Mường Mìn) và ông Tiều Quế tức Phạm Quế ở bản Nhài, Mường Mìn xưa (nay là xã Sơn Điện) đã có công đứng lên tập hợp nhân dân vùng mường Mìn, mường Xia thành lập một đội quân đánh giặc cờ vàng bảo vệ quê hương, đất nước. Truyện kể dân gian về mường Chự lại gắn liền với việc ca ngợi công lao của ông Nghè mường Chự - một trong những người nổi danh nhất thế kỷ XV ở Châu Quan Da...

Truyện kể dân gian Thái còn có những truyện kể về địa danh gắn liền với các sự kiện lịch sử. Truyện cổ tích Mường Mìn kể về sự kiện Lò Khăm Yên phối hợp với nghĩa quân Lê Lợi đánh giặc Minh đến thắng lợi hoàn toàn. Khi đánh tan được quân Minh Lê Lợi ban thưởng cho ông Lò Khăm Yên và quân sĩ đất đai, ông đã chọn Mường Mìn để ở. Đến đời con của ông làm Tạo Mường thì đổi tên thành Mường Mìn. Trong hệ thống truyện kể dân gian của người Thái ở Quan Sơn còn có những truyện kể về sự tích phân chia ranh giới mường Mò, mường Chự gắn với cuộc thi xuôi bè kéo bè theo sông Lò và cuộc thi ăn cơm nếp đồ kèm với chèo (chèo được làm từ thịt trâu); truyện kể về sự tích núi Lá Hoa (pha Bóc Mạy) gắn với tình cảm bang giao thắm thiết giữa hai nước Việt – Lào thông qua mối tình đầy oan trái của hoàng tử em của nước Lào và chị dâu (công chúa Việt). Họ đã cùng nhau lên đỉnh núi đá tự vẫn. Hồn vía cùng thể xác của họ biến thành các cây có lá đủ các loại màu sắc rực rỡ trên núi cao. Từ đó người dân địa phương đặt tên cho núi này theo tiếng Thái là Bóc Mạy (núi Lá Hoa)...

Nhìn chung, truyện kể dân gian của người Thái của huyện Quan Sơn khá phong phú và đa dạng. Những truyện kể dân gian này vừa mang yếu tố hiện thực vừa mang yếu tố tưởng tượng. Có những truyện mang dáng dấp của thể loại thần thoại, có những truyện mang màu sắc của truyền thuyết, lại có những truyện mang đậm yếu tố của truyện cổ tích. Tuy nhiên, dù thuộc thể loại nào đi chăng nữa thì những truyện kể dân gian này đều gắn với quá trình lập bản, lập mường của người Thái nơi đây, trực tiếp hoặc gián tiếp giải thích nguồn gốc tên gọi, sự ra đời của nhiều địa danh ở huyện Quan Sơn. Do vậy, những truyện dân gian này mang

đậm bản sắc văn hóa của người Thái Quan Sơn trong bức tranh chung của người Thái xứ Thanh.

b. Thể loại truyện thơ

Truyện thơ là một trong những thể loại tiêu biểu của văn học dân gian tộc người Thái nói chung và người Thái ở huyện Quan Sơn nói riêng.

Thông qua sự khảo sát và sưu tầm của các nhà văn hóa dân gian, những truyện thơ nổi tiếng của người Thái ở Tây Bắc như *Xống chụ xon xao*, *Khun Lú nàng Úa*, *Chăng nguyên...* được lưu truyền phổ biến ở vùng người Thái huyện Quan Sơn. Tuy nhiên, những truyện thơ này tồn tại ở vùng người Thái ở huyện Quan Sơn mới ở dạng những văn bản có kết cấu đơn giản, nhiều truyện thơ chỉ là những mảnh đoạn nhỏ ghép với nhau.

Người Thái ở Quan Sơn cũng đã sáng tạo nên những truyện thơ vừa đậm chất trữ tình vừa đậm chất tự sự. Đó là truyện thơ *Tư Mã Hai Đào* và *Truyện tình Mường Dừa*. *Truyện tình Mường Dừa* được xuất bản năm 2018 (Nxb Thanh Hóa) do tác giả Phạm Xuân Cừ, Phạm Xuân Liêm, Phạm Bá Thước sưu tầm và biên dịch. Truyện thơ được người xưa viết bằng chữ Thái, trên giấy dó, là một trong những tài sản quý báu của người Thái ở huyện Quan Sơn. Truyện thơ kể về chàng trai Lá Ly nhà nghèo ở Mường Xia yêu say đắm cô gái Ót Nọi nhà giàu sang quyền quý ở Mường Mìn. Do gia đình, họ hàng nội ngoại ngăn cấm, chàng trai và cô gái đã lên hang Pha Dừa (mường Dừa) tự vẫn, biến thành ma tình yêu. Truyện thơ là lời cảnh tỉnh các bậc cha mẹ và xã hội thời ấy rằng đừng cấm đoán, áp đặt tình yêu đôi lứa.

Nếu như truyện thơ *Truyện tình Mường Dừa* đậm chất trữ tình thì truyện thơ *Tư Mã Hai Đào* lại đậm chất tự sự. Văn bản truyện thơ *Tư Mã Hai Đào* phổ biến ở vùng Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát; hiện đã được sưu tầm và biên dịch nhưng chưa được xuất bản. Truyện thơ *Tư Mã Hai Đào* gắn liền với lịch sử vùng đất mường Xia của huyện Quan Sơn và tên tuổi Tư Mã Hai Đào. Truyện thơ kể về người anh hùng Tư Mã trong việc chống lại giặc ngoại xâm, bảo vệ sự bình yên của bờ cõi, đồng thời là người có công xây dựng mường Xia trở thành một vùng sầm uất, đông đúc. Vì những

công lao to lớn của ông với mảnh đất mường Xia, người dân nơi đây đã lập đền thờ ông tại xã Sơn Thủy. Hằng năm, cứ đến tháng Ba (Âm lịch), người dân mường Xia lại tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công ơn của người anh hùng Tư Mã.

c. *Thể loại tục ngữ*

Trong hệ thống các thể loại văn học dân gian của người Thái ở huyện Quan Sơn, tục ngữ là bộ phận chiếm số lượng lớn nhất. Tục ngữ của người Thái huyện Quan Sơn phản ánh đầy đủ mọi hiện thực cuộc sống con người và thiên nhiên, từ hoạt động sản xuất đến cách ứng xử giữa con người với con người; con người với thiên nhiên, việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, quan hệ láng giềng, quốc tế. Những kinh nghiệm hết sức quý báu của tộc người được tích lũy, chọn lọc và lưu truyền qua nhiều thế hệ, răn dạy con cháu của mình biết sống làm người tốt, có ích cho gia đình và xã hội...

Trước hết, tục ngữ về thiên nhiên: người Thái ở huyện Quan Sơn đã sáng tạo nhiều câu tục ngữ nhấn mạnh vai trò của thiên nhiên đối với con người, đặc biệt là vai trò của rừng xanh: *Bau mĩ pa hàu hành bau láy/ Hánh khát nặm hàu du lơ pến* (dịch: Không có rừng ta không sống được/ Cạn khô nước ta ở sao đây),... Việc bảo vệ rừng, trồng rừng, nuôi dưỡng rừng đã từ lâu là trách nhiệm của cộng đồng, trở thành luật lệ của bản mường được người Thái lưu truyền qua các thế hệ: *Dom pá báy lùn lăng chăng má/ Báy hớ nặm chú bó láy lông/ Phớ chú đáy khoằm nặm măn chăng pên cần* (dịch: Giữ rừng cho muôn đời phát triển/ Để cho muôn mớ nước tuôn trào/ Ai nhớ được câu ấy thì thành người). Trong mối quan hệ với thiên nhiên, người Thái xem xét các hiện tượng thiên nhiên và đặt mối tương quan ảnh hưởng của thời tiết với đất đai, cây trồng, tác động của thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống của con người: *Phạ hợng húa Xăm pánh xa/ Phạ hợng húa Má pánh xiêm* (dịch: Sấm động đầu nguồn sông Chu sửa gác bếp/ Sấm động đầu nguồn sông Mã sửa thuồng); *Tắc kẹ hợng siếng cú ló phẩn/ Tắc kẹ hợng siếng lia ló lét* (dịch: Tắc kè kêu tiếng chần sắp mưa/ Tắc kè kêu lè tiếng sắp nắng)...

Tục ngữ về lao động sản xuất chiếm số lượng lớn trong kho tàng tục ngữ của người Thái Quan Sơn.

Người Thái có câu: *Háy tểm tá vau pan nà huối nọi* (Rẫy đầy mắt không bằng ruộng thửa nhỏ). Họ khuyến khích phát triển ruộng nước, hạn chế phát nương làm rẫy. Trong nhận thức của người Thái, họ cho rằng dù nương rẫy rộng bao nhiêu cũng không chắc ăn bằng một thửa ruộng con. Ý thức về ruộng nước đã được người Thái xác định cùng với quá trình lập bản, dựng mường: *Mĩ nặm kin, chăng mĩ lín du* (Có nước uống mới có đất ở). Ý thức làm ruộng còn được thể hiện thông qua việc lập mường, bản. Mường, bản của người Thái Thanh Hóa nói chung bao giờ cũng theo nguồn nước, nơi nào có sông suối thì nơi đó có người Thái thành lập bản mường. Hướng nhà của người Thái thường dựa lưng vào núi, mặt trước nhà quay ra hướng sông suối hoặc cánh đồng để tận hưởng nguồn nước: *Kháu dú nà, pa dú nặm/ Chăm chăng đáy kin, non nghìn tai giắc* (dịch: Lúa dưới ruộng, cá dưới nước/ Khéo làm có ăn, siêng nằm chết đói).

Người Thái ở Quan Sơn cũng đúc kết nhiều câu tục ngữ về văn hóa ứng xử. Trong thái độ đối nhân xử thế giữa con người với con người, người Thái nhắc nhở nhau: *Nhaúp lải măn ca/ Nha bá lải măn ngau/ Nha câu lải măn pôn* (Đừng nói nhiều nó quá/ Đừng nhắc nhiều nó buồn/ Đừng gãi lâu nó trót); *Ngắh hợ pĩ, măn chệp tọng/ Ngắh hợ nọng măn chệp tộp* (Nghĩ xấu cho anh nó đau lòng/ Nghĩ xấu cho em nó đau gan. Đối với khách đến nhà, hoặc với người thân đến nhà, phải biết phép tắc “khách đến cấm cần rượu” và “con cháu đến nhà cho nắm com, ông bà đến nhà đơm miếng trầu”. Khách đến nhà lúc nào cũng được quý trọng: *Mà dăm chạu kin ngài / Mà dăm xai kin lấu/ Tấu dăm khẳm nòn xua, hòm phà* (Đến buổi sáng ăn com/ Đến buổi trưa uống rượu/ Đến buổi tối ngủ đêm, đắp chăn). Đối với mường bản, hàng xóm, cần phải lấy tinh thần cộng đồng làm trọng: *Căm pạ pớ dọn phạ/ Căm pạ bán dọn húa chớ* (Mồ côi bố tại trời/ Mồ côi bản tại mình); *Kháu mương lơ áu mạy mương nặm ệt tót/ Óc mương lơ áu vợ mương nặm hó kháu bén* (Đến mường nào lấy cây mường ấy làm lạt/ Ra đến mường nào lấy lá mường ấy gói bánh ú)...

Một bộ phận nhỏ của thể loại tục ngữ Thái ở huyện Quan Sơn là tục ngữ về chủ quyền quốc gia, dân tộc. Vấn đề chủ quyền quốc gia được người Thái

Quan Sơn rất coi trọng. Họ quan niệm rằng giữ gìn chủ quyền quốc gia dân tộc như giữ gìn điều thiêng liêng nhất: *Pành xái đến dướng pành lúc nọi* (Yêu đường biên như yêu con nhỏ), họ khẳng định chủ quyền quốc gia: *Năm mì lén, đin mì cháu* (Nước có ranh giới, đất có chủ)... Để giữ gìn chủ quyền quốc gia, dân tộc, người Thái luôn nhắc nhở con cháu giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng: *Ép kháu pòm vanh/ Thuối cánh pòm kín/ Đin lớn pòm chư* (Rọ cơm chia nhau/ Bát canh cùng ăn/ Đất đai ta cùng ghi nhớ); *Mường hắng kin du hớ li/ Mường mì không có du hớ cháng* (Nước giàu ăn ở cho tốt/ Nước có của cũng ở cho khéo). Đặc biệt với nước Lào, người Thái dành cho họ những tình cảm đặc biệt: *Việt cặp Lào pòm hau cạ khái/ Êt cú bá xà hái tay dăm páng con* (Việt và Lào cùng giao thương hàng hóa/ Làm bạn bè thân thiện ta đã lâu đời)...

d. Thể loại dân ca (khấp)

Dân ca của người Thái có hai tiểu loại chính là dân ca sinh hoạt và dân ca nghi lễ. Dân ca nghi lễ là những bài mo, khấn, cúng,... Dân ca sinh hoạt là các lời hát nhằm thực hiện chức năng sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày như ru con, vui chơi, bày tỏ tình cảm đối với quê hương đất nước, bày tỏ tình yêu lứa đôi,...

Kho tàng khấp của người Thái ở Thanh Hóa nói chung, Quan Sơn nói riêng rất phong phú. Nếu ở Tây Bắc phổ biến là khấp hạn khuống - khấp bao xao thì ở Thanh Hóa nhiều nhất là loại khấp tự do, khấp yêu đu năm ne,... Đó là những điệu khấp ngọt ngào trên đường đi, trên nương rẫy, hay vắt ngang hai bờ núi. Nội dung trữ tình phản ánh quan niệm về lẽ sống, cách ứng xử, tình cảm đối với quê hương xứ sở, về những đức tính cơ bản của con người như: lòng nhân ái, sự vị tha, đức kính già, yêu trẻ được thể hiện trong cách ứng xử, trong quan hệ giữa các thành viên trong bản, trong mường; trở thành những giá trị truyền thống, được người Thái và tất cả mọi người dân, dù ở tộc người nào cũng thừa nhận, xem đó là những giá trị chuẩn mực trong quan hệ giữa người với người và với cộng đồng.

Theo sự khảo sát và sưu tầm của các tác giả trong Địa chí huyện Quan Sơn thì người Thái huyện

Quan Sơn có một số làn điệu khấp như sau: Khấp xư (làn điệu phổ thông nhất), khấp chôm ái, chôm nong (điệu hát ứng tác hay hát gọi), khấp pàn lấu, pàn kháu (hát trong mâm rượu, mâm cơm), khấp tón pợ (hát đón dâu), khấp bao xáo (hát trai gái giao duyên), khấp út ư (à ơi), khấp ồi,...

Về dân ca nghi lễ, người Thái ở huyện Quan Sơn thường sử dụng những bài mo, khấn, cúng... Huyện Quan Sơn có 6 mường và nhiều dòng họ khác nhau nên ngoài cái chung thì từng địa phương, dòng họ cũng có cách hành lễ và nội dung lời mo khác nhau. Một số những lời mo tiêu biểu trong đám tang của người Thái huyện Quan Sơn như: lễ ca mời thần mo, lễ ca đòi mo, lễ ca lúc sinh thời người quá cố, lễ ca nguyên nhân quy tiên, lễ ca chuẩn bị quan tài, lễ ca mời hương hoa, lễ ca mời hồn (gọi hồn), lễ ca trâu (bò) làm thịt cho đám tang, lễ ca chào anh em, con cháu, lễ ca chào họ hàng, lễ ca đường lên trời, lễ ca đưa hồn lên trời, lễ ca vào trong nhà then.

3. Một số nhận xét về văn học dân gian của người Thái ở huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

a. Khối lượng và thể loại

Người Thái ở huyện Quan Sơn chỉ là một bộ phận nhỏ của người Thái ở tỉnh Thanh. Tuy nhiên, dù cư trú, tồn tại và phát triển trong một không gian hẹp thì tộc người Thái nơi đây vẫn sáng tạo nên một đời sống văn hóa phong phú và đa dạng, trong đó có bộ phận văn học dân gian.

Nhờ vào thể mạnh có chữ viết riêng, nên trong quá trình giao lưu và tiếp biến, nền văn hóa Thái nói chung và văn học dân gian Thái nói riêng có điều kiện để giữ gìn và phát triển. Hiện nay, các tác phẩm văn học dân gian của người Thái ở huyện Quan Sơn vẫn chưa được công bố một cách chính thức, hầu hết mới chỉ tồn tại qua tư liệu điền dã, sưu tầm của các nhà văn hóa dân gian. Những tư liệu sưu tầm này hiện cũng đã được các nhà sưu tầm văn hóa dân gian của huyện Quan Sơn như Phạm Xuân Cừ, Phạm Bá Thước,... biên dịch sang tiếng phổ thông. Đó là điều kiện thuận lợi để những tác phẩm văn học dân gian được đến với cộng đồng người Thái nói riêng và bạn đọc nói chung.

Theo tư liệu khảo sát và sưu tầm của các nhà văn hóa dân gian, các tác phẩm văn học dân gian của người Thái huyện Quan Sơn có sự đa dạng về thể loại, bao gồm: truyện kể dân gian, truyện thơ, tục ngữ, dân ca. Trong truyện kể dân gian lại bao gồm nhiều tiểu loại khác nhau: truyện kể dân gian về việc lập bản, lập mường như truyện Mường Ca Da, truyện kể dân gian về địa danh bản Ngâm, bản Xa Mang,...; truyện kể dân gian về những người có công lao to lớn với việc bảo vệ và xây dựng bản mường như truyện về ông Hai Xim, truyện về ông Nghè mường Chự, truyện về hai vị thần ở mường Mìn; truyện kể dân gian về đề tài lịch sử như truyện cổ tích Mường Mìn,... Truyện thơ cũng có nhiều dạng: truyện thơ đậm màu sắc trữ tình như: *Xống chụ mùa khươi*, *Truyện tình Pha Dua*; truyện thơ đậm màu sắc tự sự như *Tư Mã Hai Đào*,... Thể loại tục ngữ lại càng phong phú và đa dạng với hàng nghìn câu, chia thành nhiều nhóm nội dung khác nhau: tục ngữ về thiên nhiên, tục ngữ về lao động sản xuất, tục ngữ về văn hóa ứng xử, tục ngữ về khuyến học khuyến tài và tục ngữ về bảo vệ chủ quyền quốc gia, dân tộc. Thể loại dân ca của người Thái ở huyện Quan Sơn cũng khá phát triển với hai tiểu loại tiêu biểu: dân ca nghi lễ và dân ca sinh hoạt. Riêng dân ca sinh hoạt (hay còn gọi là khắp/ khặp) ở huyện Quan Sơn có đến 4 hoặc 5 điệu khắp khác nhau. Dù số lượng còn ở mức khiêm tốn, song nhìn vào đây chúng ta cũng thấy rõ bức tranh của văn học dân gian của người Thái huyện Quan Sơn đa dạng và nhiều sắc màu.

Ngoài những thể loại được sưu tầm ở trên thì trong đời sống văn hóa dân gian của tộc người Thái ở huyện Quan Sơn vẫn còn nhiều thể loại văn học dân gian khác. Hi vọng rằng, trong thời gian tới, nhiều tác phẩm văn học dân gian sẽ được sưu tầm, góp phần bổ sung và làm phong phú hơn bộ phận văn học dân gian của dân tộc Thái nơi đây.

b. Giá trị

Có thể khẳng định rằng văn học dân gian của dân tộc Thái là di sản văn hóa vật thể quý báu không chỉ của riêng tộc người Thái mà của cả cộng đồng các dân tộc huyện Quan Sơn. Đó chính là kho chứa trí tuệ, những triết luận,

những quan điểm về vũ trụ, nhân sinh quan và thế giới quan của người Thái nơi đây.

Với việc sáng tạo nhiều thể loại văn học dân gian khác nhau, người Thái ở huyện Quan Sơn đã thể hiện được cái nhìn khá toàn diện về xã hội và con người lúc bấy giờ. Văn học dân gian của người Thái huyện Quan Sơn đã phản ánh khá rõ nét đặc trưng văn hóa tộc người Thái nơi đây, đặc biệt về đời sống văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần. Nếu như thể loại truyện kể dân gian chủ yếu phản ánh giai đoạn đầu tiên của người Thái trong quá trình đi tìm đất ở, quá trình lập bản, lập làng, quá trình mở rộng bờ cõi và xây dựng bản mường thì truyện thơ lại phản ánh đời sống xã hội của người Thái với những câu chuyện về tình yêu và những quan niệm hà khắc của xã hội lúc bấy giờ. Nếu như tục ngữ phản ánh những kinh nghiệm trong lao động sản xuất, trong văn hóa ứng xử giữa con người với con người thì dân ca lại là nơi thể hiện thế giới tâm tình, cuộc sống tinh thần phong phú của họ. Nội dung phản ánh của các thể loại văn học dân gian, từ truyện kể dân gian cho đến truyện thơ, tục ngữ, dân ca,... cho thấy sự phát triển ngày càng cao về nhận thức, tư duy và cách tổ chức xã hội của người Thái. Một tộc người từ chỗ là cư dân dạt xuống vùng đất mới đã dần dần định cư, mở rộng lãnh thổ, hình thành nên một mô hình xã hội với những đặc trưng văn hóa đậm sắc màu và độc đáo.

Văn học dân gian của người Thái là nơi thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, tâm hồn trong sáng đẹp đẽ của tộc người Thái. Hơn thế nó còn thể hiện văn hóa ứng xử rất đẹp rất thiện cảm với con người, với thiên nhiên. Do vậy những tác phẩm văn học dân gian của người Thái vừa giàu tính hiện thực vừa giàu tính nhân văn.

Trong giai đoạn hiện nay, trước những thay đổi của xã hội hiện đại, những tác phẩm văn học dân gian một mặt có điều kiện được sưu tầm, nghiên cứu và được nhiều người biết đến, song bên cạnh đó những giá trị văn hóa dần bị ảnh hưởng, mai một. Việc cấp bách hiện nay là phải có những giải pháp thiết thực để vừa bảo tồn vừa phát huy, gìn giữ được những giá trị

văn hóa của dân tộc, đồng thời phải có những giải pháp kịp thời để sưu tầm những tác phẩm văn học dân gian còn tồn tại trong đời sống văn hóa của dân tộc Thái, tiến hành phiên âm, dịch nghĩa những cuốn sách Thái cổ về văn học dân gian... Có như vậy, nền văn học dân gian của tộc người Thái nơi đây mới có điều kiện được gìn giữ cho thế hệ mai sau.

III. KẾT LUẬN

Trong bức tranh chung của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam, văn học dân gian của tộc người Thái ở huyện Quan Sơn là một bộ phận quan trọng. Văn học dân gian Thái Quan Sơn vừa phong phú về thể loại, vừa đa dạng về nội dung phản ánh. Về thể loại, văn học dân gian Thái bao gồm nhiều thể loại khác nhau: truyện kể dân gian, truyện thơ, tục ngữ, dân ca,... Nội dung thể hiện cũng khá đa dạng với việc phản ánh đầy đủ cuộc sống xã hội và con người thời bấy giờ, thể hiện những quan điểm về tự nhiên, xã hội, nhân sinh quan về cuộc sống,... Văn học dân gian Thái vừa

giàu chất hiện thực vừa mang đậm trí tưởng tượng sáng tạo, vừa thể hiện những cái nhìn hồn nhiên về thế giới xa xưa, vừa thể hiện thế giới tinh thần phong phú trước cuộc sống. Có thể khẳng định rằng, những tác phẩm văn học dân gian Thái là di sản văn hóa phi vật thể quý báu của người Thái cần được bảo lưu, gìn giữ; để thế hệ mai sau được biết đến những giá trị văn hóa độc đáo của cha ông để lại, từ đó biết trân trọng và nâng niu nguồn cội và quá khứ của dân tộc mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Xuân Cừ, 2018. *Truyện tình xưa: Mường Dừa, Mường Lè*, Nxb Thanh Hóa.
- [2]. Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, 2016. *Địa chí huyện Quan Sơn*, Nxb KHXH, Hà Nội.
- [3]. Đinh Xuân, 2010. *Góp phần tìm hiểu sắc thái văn hóa dân tộc Thái, Mường Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.

FOLK LITERATURE OF THE THAI PEOPLE IN QUAN SON DISTRICT, THANH HOA PROVINCE – INITIAL APPROACHES

Le Thi Hien, Ha Van Nghiep, Nguyen Thi Anh
Hong Duc University

Abstract: *In the process of formation and development, the Thai people in Quan Son district have created unique cultural values, imbued with ethnic cultural identities. In particular, folk literature is a large part, with many different genres including folk tales, poems, proverbs, folk songs, etc in which people find spiritual life of Thai people with conceptions, views on the world, people and society at a specific time. Within the scope of this article, we initially study the folk literature of the Thai people in Quan Son. This will be a stepping stone for our further study of Thai folklore - an intangible cultural heritage of Thai people in particular and ethnic minorities in general.*

Keywords: *Folklore, Thai people, Quan Son.*

Ngày nhận bài: 09/10/2019. Ngày nhận đăng: 06/12/2019.

Liên lạc: lehienhd82@gmail.com